

***Bản án số: 306/2021/HSST  
Ngày: 13/7/2021***

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện  
2. Ông Phạm Lành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên  
tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành  
phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ  
án hình sự thụ lý số 316/2021/HSST ngày 15/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án  
ra xét xử số 335/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 5  
năm 1985; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái  
Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh;  
Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn V  
và con bà: Hoàng Thị T; Vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1986; Có 02 con, con lớn  
sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án - Tiền sự: Không;

Nhân thân: + Tại Quyết định số 9338 ngày 08/12/2009 của UBND huyện Đại  
Từ, tỉnh Thái Nguyên về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. T đã bỏ trốn đến  
ngày 29/03/2012 bị bắt lại đưa vào cơ sở đến ngày 21/3/2013 đã chấp hành xong.

+ Tại Bản án số 130/2017/HSST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân thành  
phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma  
túy”. Ra trại ngày 16/10/2018, nộp án phí tháng 11/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2021 đến nay, hiện bị cáo đang  
bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại  
phiên tòa).

\* Người chứng kiến: Anh Mừng Văn D, sinh năm 1971, trú tại: Xóm N, xã Q,  
thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. ( Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung  
vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 14/3/2021, tổ công tác công an xã Quyết Thắng,  
thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại xóm Nước hai của xã đã phát hiện một

nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác đã yêu cầu đứng lại kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Nguyễn Văn T. Quá trình kiểm tra T đã tự giác lấy từ túi quần sau bên trái đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng ra giao nộp cho tổ công tác. T khai đó là Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,146 gam.

Tại bản kết luận giám định số 613/KL-KTHS ngày 23/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ được của T ngày 14/3/2021, gửi đến giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng ban đầu là 0,146gam.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/3/2021, T đi xe taxi từ phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên đến khu vực xóm Nước hai, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên với mục đích tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Đến nơi T xuống xe rồi đi bộ gặp một người đàn ông không quen biết, qua giao dịch T mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000đồng. Sau khi mua được Heroine T cất giấu vào túi quần sau bên trái đang mặc rồi đi về, khi T vừa đi được một đoạn thì bị tổ công tác của Công an xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Văn T phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án: 02 phong bì niêm phong ký hiệu T, T1, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 324/CT-VKSTPTN ngày 14/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T: Từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T1, mặt trước có ghi hoàn trả 0,105 gam mẫu T1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu T1. Vụ Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. Phạm tội về ma túy. Mặt sau có chữ ký của đ/c Nguyễn Thành Trung- Cán bộ phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và đ/c Ma Triệu Vũ- Cán bộ Công an thành phố Thái Nguyên cùng 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 bì niêm phong ký hiệu: T. Mặt trước có ghi 0,023 gam chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T. Lưu kho. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia cùng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về là người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 14/3/2021, tại xóm Nước hai, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,146 gam Heroine mục đích để sử dụng cho

bản thân, thì bị tổ công tác của Công an xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Bản cáo trạng số 324/CT-VKSTPTN ngày 14/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định như sau:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”*

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Nguyễn Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội là có phần nghiêm khắc.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T1, mặt trước có ghi hoàn trả 0,105 gam mẫu T1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu T1. Vụ Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. Phạm tội về ma túy. Mặt sau có chữ ký của đ/c Nguyễn Thành Trung- Cán bộ phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và đ/c Ma Triệu Vũ- Cán bộ Công an thành phố Thái Nguyên cùng 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 bì niêm phong ký hiệu: T. Mặt trước có ghi 0,023 gam chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T. Lưu kho. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia cùng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ T khai mua của một người đàn ông ông không quen biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để điều tra làm rõ, xử lý

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1/ Xử phạt: Nguyễn Văn T 21 ( Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/3/2021; Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T1, mặt trước có ghi hoàn trả 0,105 gam mẫu T1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu T1. Vụ Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. Phạm tội về ma túy. Mặt sau có chữ ký của đ/c Nguyễn Thành Trung- Cán bộ phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và đ/c Ma Triệu Vũ- Cán bộ Công an thành phố Thái Nguyên cùng 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 bì niêm phong ký hiệu: T. Mặt trước có ghi 0,023 gam chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T. Lưu kho. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia cùng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 448 ngày 14/6/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4/Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên,
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Minh Hải**